



TÊN CŨ: Shell Omala Oils

Shell Omala S2 G

Dầu Bánh răng công nghiệp

- TÍNH NĂNG BẢO VỆ TUYỆT HẢO
- DÙNG TRONG CÁC ỨNG DỤNG CHUẨN

Dầu Shell Omala S2 G là dầu chất lượng cao, chịu cực áp được thiết kế chủ yếu cho bôi trơn các bánh răng công nghiệp chịu tải trọng nặng. Đặc tính chống ma sát và khả năng chịu tải nặng của dầu kết hợp để đem lại tính năng tối ưu ở các bánh răng.

Lợi ích

- **Tuổi thọ dầu cao – Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng**

Dầu Shell Omala S2 G được pha chế để chống phân hủy nhiệt do và hóa chất trong suốt chu kỳ bảo dưỡng. Các loại dầu này chịu tải ở nhiệt độ cao và chống hình thành cặn bùn để tăng tuổi thọ của dầu, ngay cả khi nhiệt độ dầu đại trà lên đến 100°C trong các ứng dụng nhất định.
- **Chống rỉ & chống ăn mòn tuyệt hảo**

Khả năng chịu tải ưu việt làm giảm mài mòn ổ trục và răng bánh răng trên các bộ phận bằng đồng và thép.

Shell Omala S2 G có tính năng chống mài mòn ưu việt, bảo vệ các bộ phận bằng đồng và thép, ngay cả trong trường hợp nhiễm bẩn bởi nước và chất rắn.
- **Duy trì hiệu suất hệ thống**

Dầu Shell Omala S2 G có khả năng tách nước tốt, dễ xả ra nước thừa khỏi hệ thống bôi trơn giúp tăng tuổi thọ bánh răng và đảm bảo bôi trơn hiệu quả các vùng tiếp xúc.

Nước có thể làm tăng đáng kể độ mài của bề mặt bánh răng và ổ trục cũng như tăng rỉ sắt ở bề mặt bên trong. Do đó nên tránh nhiễm nước hoặc xả nước càng nhanh càng tốt sau khi phát hiện.

Sử dụng

- **Các hệ thống bánh răng công nghiệp khép kín**

Dầu Shell Omala S2 G được pha chế từ hệ thống chất phụ gia photpho-lưu huỳnh chất lượng cao đem lại tính năng chịu cực áp nên vận hành không gặp sự cố trong phần lớn các hộp số công nghiệp khép kín sử dụng bánh răng thẳng và nghiêng.
- **Các bánh răng chịu tải trọng nặng**

Dầu Shell Omala S2 G có hệ thống chất phụ gia chất lượng cao đầy đủ, chịu cực áp (EP) cho phép dùng trong các hệ thống bánh răng chịu tải nặng.
- **Các ứng dụng khác**

Dầu Shell Omala S2 G thích hợp cho bôi trơn ổ trục và các bộ phận khác trong hệ thống bôi trơn bắn tóe và tuần hoàn

Đối với truyền động trực vít chịu tải nặng, được khuyến cáo sử dụng dầu có seri Shell Omala “W”. Đối với bánh răng vít ô-tô, dùng dầu Shell Spirax sẽ thích hợp hơn.

Chỉ tiêu kỹ thuật và Chấp thuận

Đạt tiêu chuẩn ISO 12925-1 Loại CKD, trừ ISO 680-1000
Đạt tiêu chuẩn DIN 51517- Chi tiết 3 (CLP), trừ ISO 680-1000
Đạt tiêu chuẩn AGMA 9005- EO2 (EP)
Đạt tiêu chuẩn Thép Mỹ 224
Đạt tiêu chuẩn David Brown
S1.53.101,102,103,104 Đạt tiêu chuẩn
Cincinnati Machine P34,35,59,63, 74, 76-78
Đạt tiêu chuẩn Flender C, ISO 100-220 và E, ISO 460-68

Sức khỏe và An toàn

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn xin tham khảo thêm tài liệu về an toàn sản phẩm Shell tương ứng, liên hệ với nhân viên của Shell để có thêm thông tin.

Bảo vệ môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Chỉ dẫn

Có thể tham khảo tư vấn Đại diện Shell về các nội dung không có trong Tờ giới thiệu này.

Các Tính chất Lý Học Điển Hình

Shell Omala S2 G		68	100	150
Cấp độ nhớt ISO	ISO 3448	68	100	150
Độ nhớt Động học	ISO 3104			
tại 40°C	mm ² /giây	68	100	150
tại 100°C	mm ² /giây	8.7	11.4	15.0
Chỉ số Độ nhớt	ISO 2909	99	100	100
Điểm chớp cháy COC	°C	236	240	240
Điểm Rót chảy	°C	-24	-24	-24
Tỉ trọng tại 15°C	kg/m ³	887	891	897

Shell Omala S2 G		220	320	460
Cấp độ nhớt ISO	ISO 3448	220	320	460
Độ nhớt Động học	ISO 3104			
tại 40°C	mm ² /giây	220	320	460
tại 100°C	mm ² /giây	19.4	25.0	30.8
Chỉ số Độ nhớt	ISO 2909	100	100	97
Điểm chớp cháy COC	°C	240	255	260
Điểm Rót chảy	°C	-18	-15	-12
Tỉ trọng tại 15°C	kg/m ³	899	903	904

Shell Omala S2 G		680	1000
Cấp độ nhớt ISO	ISO 3448	680	1000
Độ nhớt Động học	ISO 3104		
tại 40°C	mm ² /giây	680	1000
tại 100°C	mm ² /giây	38.0	45.4
Chỉ số Độ nhớt	ISO 2909	92	85
Điểm chớp cháy COC	°C	272	290
Điểm Rót chảy	°C	-9	-6
Tỉ trọng tại 15°C	kg/m ³	912	931

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.